

CH HỒI CỬU TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ PANAT SECTION'S LÝ LỊCH CÁ NHÂN

- Họ và tên : LÊ QUANG PHÚC Ngày và nơi sinh :
02-11-1944 Tỉnh BẮC LIÊU
- Số quân : 64/101388 cấp bậc : Trung úy Chức vụ : Trung đội trưởng
- Đơn vị sau cùng : Đại đội 863/Biệt lập Tiểu Khu GIANG TH
- Thời gian cải tạo từ : 26-05-1975 đến ngày 01-02-1978
- Lý do cải tạo : Sĩ quan QLVNCH.
- Số ngày ra trại : 248 Ngày và nơi cấp : 25-10-1977
Bộ Tư lệnh Quân Khu 9.
- Họ và tên Cha : LÊ VĂN TIỂU Ngày sinh : (Chết 1947)
- Họ và tên Mẹ : Hứa Thị Cung Ngày sinh : 1911
- Họ và tên những người cùng đi : Không.
- Ngày đến Trại : 30-11-1979.
- Địa chỉ tại Trại PANAT : PST 02059 House 2F23 PC.P.O BOX
18 PANAT NIKHOM CHONBURY 20.140 THAILAND
- Tôi xin cam đoan lời Khai trên đây là sự thật, tôi xin
chịu trách nhiệm về lời Khai trên đây.

Lý Kiến chỉ Hội Trại.

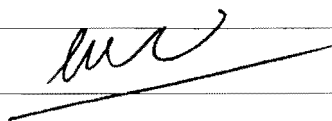
Pamat Nithom



CHU-VĂN-TIẾN

Ngày 10-5-1990

Người Khai Ký,



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số. 09040762



Tên LÊ-QUANG-PHỤC

Ngày, nơi sinh 02.II.1941

Tỉnh Bạc Liêu

Cha LÊ-VĂN-Tiểu (c)



Hứa Thi Cung

Đã chỉ Cẩm thành, Quảng Ngãi

Sau vật riêng:

lốt ruồi cách 2 dưới
nó dưới mặt dưới

Hồ lý đương sự:

Cao: 1 th

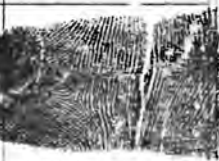
60

Nặng:

Kg

46

Nguyên trở mặt



Quảng Ngãi ngày 03. 5. 19. 71

Trưởng Ty Cảnh Sát Q/Gia

NGUYỄN - DỊ

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

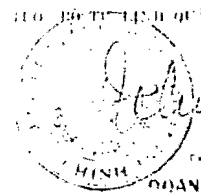
Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.

Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận và ban hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhân dân.



THƯỜNG TÁ
QUÂN CÁN THỈNH

Số : 166 / QĐ-UB

Bình-Thạnh, ngày 15 tháng 7 năm 1978

QUYẾT - ĐỊNH

VỀ VẤN ĐỀ CƯ TRÚ CỦA ANH EM SĨ QUAN
VIÊN CHỨC HỌC TẬP CẢI TẠO ĐƯỢC THA VỀ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Căn cứ vào luật tổ chức HĐND và Ủy-Ban Hành
chánh các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962 ;

- Căn cứ vào quyết định của UBNDCM Thành phố
Hồ Chí Minh số 728/QĐ-UB ngày 21/4/76 ban hành bản quy định
chung về nguyên tắc tổ chức và chế độ làm việc từ Thành phố
đến cơ sở ;

- Căn cứ quyết định số 123/CP ngày 23/07/1966
của Hội đồng Chính phủ về vấn đề cử tuyển những phần tử có thể
gây nguy hại cho trật tự an ninh ;

- Căn cứ đề nghị của ông Trưởng Tiểu ban Quản
hướng Quận Bình-Thạnh và ông Trưởng Công an Quận Bình-Thạnh ;

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1 : Nay chuyển ông Lê Quang Phúc
sĩ quan, viên chức chế độ cũ, cấp bậc Trung úy
thời ngày 27 tháng 1 năm 1978 địa chỉ hiện ở số nhà 325/38
đường Bùi Đăng Phương 23, phường Thới Khố Thành phố
bắt đầu từ ngày 26 tháng 7 năm 1978 Về cơ quan sản
xuất tại Huyện An Biên Tỉnh Kiên Giang

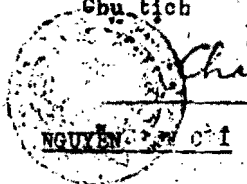
Điều 2 : Khi về đến địa phương mới phải chấp hành
nghĩa chính chế độ quản lý và nội quy của vùng KTX, nhanh
chóng ổn định công việc làm ăn sinh sống .

Điều 3 : Khi nhận được quyết định này ông Phúc
phải đến báo cho UBND và Công an phường 33 biết . Sau đó

đến Ban Văn phòng hội hương Quận Bình-Thạnh số 195 đường Điện.
Biên Phủ để Loan tất thủ tục lên đường.

Điều 4 : Các ông Chánh Văn phòng UBND Quận, Trưởng
Tiểu ban Quận huyện Quận, Trưởng Công an Quận, Trưởng Ban Văn công
văn nghệ và xây dựng vùng kinh tế mới Quận, UBND Phường, và
những người có tên trong danh sách kèm theo có trách nhiệm thi
hành quyết định này.

TM. UBND QUẬN BÌNH THẠNH
Chức tịch


NGUYỄN VĂN CỨ

1812

A/1
12/78

LÊ QUANG PHÚC BT. 050917
PC-PO-BOX 18 House 2F23
PANAT NIKHOM CHONBURI
20-140 THAILAND

Kính gửi:

HỘI GIA ĐÌNH
TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Tôi rất hân hạnh được biết địa chỉ của quý
HỘI do một bạn cùng trại cho xem.

Tôi rất lấy làm sung sướng biết thư
gửi đến quý hội GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM.

Nhờ quý hội vui lòng cầu kết và giúp đỡ
cho tôi hiện ở tại Trại Tì Nạn PANAT và
gia đình tôi còn ở Việt Nam, trực sớm
hoàn tất thủ tục để được định cư ở nước
thứ ba. Tôi xin vô cùng cảm tạ.

1- Quốc gia đến đầu tiên trước khi xin đi
định cư (Vào Mỹ): Thailand.

2- Ngày đến đất Thailand: 18-12-1989

3- Tên: LÊ QUANG PHÚC. Biệt danh: Không

4- Ngày, tháng, năm và nơi sinh: 02-11-1944
làng Hùng Mỹ, Tỉnh Bạc Liêu nam Việt Nam

5- Địa chỉ hiện tại: PC-PO-BOX 18 House 2F23

PANAT NIKHOM CHONBURI

20-140 THAILAND

6- HỒ SƠ BT: 050917, ngày Ra tại Học Tập CẢI TẠO

và 1 giấy đi KINH TẾ mới + 1 bản sao căn cước.

7. Tên cha: Lê Văn Tiếu (chết 1947)

" Mẹ: Hứa Thị Cung

8. Tên vợ: Lưu Thị Phụng

các con: Lê Thị Hồng Phụng

" Lê Thị Mai

" Lê Quang Phong

" Lê Thụy Vân

" Lê Quang Hùng

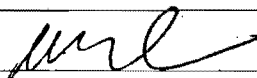
Địa chỉ Việt Nam: Lưu Thị Phụng

325/38 Bạch Đằng

Quận Bình Thạnh

Việt Nam -

Kính,

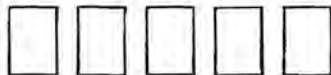




TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO BOX 5435 ARLINGTON
WA 99205 - 0635



รหัสไปรษณีย์



USA

HỘI QUẢN/PHẬT GIÁO HÒA HẢO
PANAT/HOLDING CAMP

DANH SÁCH - CỰU TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

STT/THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	NGU TẠI	CƠ QUAN	CẤP ĐẠC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ SAU CÙNG	THỜI GIAN CÁI TẠO					NGÀY ĐẾN THAILAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HỌ	
								Thời gian cải tạo	Từ	Đến	Lý do	Ngày ra trại				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
01.	NGUYỄN THANH NHĨA	1942	Tây Ninh - Tây Ninh	62/112651	Thiếu tá	Chi khu trưởng	Chi khu Đỉnh Thành - B. K. C.	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cựu quân nhân	743/GRT	Thạnh Hòa 28.09.81	06.12.89	29.12.89	2B
02.	NGUYỄN HỮU HIẾU	1939	Bình Minh - Củ Long	59/510091	Đại úy	Chi khu trưởng	Thị trấn B. K. C. Bình	48 tháng	15.04.75	06.80	nt		Bình Hòa	06.05.89	06.09.89	2E
03.	TRẦN NGỌC TIẾNG	1949	Châu Phú - An Giang	69/515791	Trung úy	Trung đội trưởng	Trại Khu Kiến Tường	80 tháng 10 ngày	10.05.75	21.01.82	nt	40/GRT	Xiêng Núi 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2F
04.	PHAN THANH BĂNG	1951	Phước Tân - An Giang	71/134705	Thiếu úy	Phản chỉ huy	P.CK Vĩnh Xương - Châu Đốc	36 tháng	05.05.75	30.04.78	nt	52/BB/BNN	Q. K. H. 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F
05.	NGUYỄN THU BA	1933	Châu Thành - An Giang	Đến 12.12.25	Thượng sĩ		Bộ Chỉ huy Cảnh Sát - Saigon	36 tháng	18.08.75	23.08.78	nt	196/QĐ	Q. K. H. 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F
06.	VÕ THAI LỘ	1943	Chợ mới - An Giang	62/71309	Trung úy (B. K. P. H.)	Phó ty	Ty Thanh m. R. G. G. A.	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt	09/ĐDUB	Kiên Giang 12.01.77	03.12.89	01.02.90	2L
07.	NGUYỄN VĂN TRI	1954	Sài Gòn	74/143787	Sinh viên Sĩ Quan		Trường Sĩ Quan Đ. G. G. A.	113 tháng 07 ngày	08.04.76	12.09.85	nt	156/GRT	Phước Đức 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L
08.	NGUYỄN THANH HẢI	1950	Cần Thơ - Hậu Giang	70/304026	Thiếu úy	Trưởng phòng giáo dục	Ty 4 An Ninh, Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	nt	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C
09.	HỒ QUANG THÂN	1963	Sóc Trăng - Hậu Giang					14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hậu Giang 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D
10.	HUỖNH THỊ NGỌC MAI	1952	Bình Minh - Củ Long					12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi loạn phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	2L
11.	LŨ XƯƠNG	1952	Trà Cú - Củ Long	70/403728	Trung Sĩ	Trưởng ban Văn Thư	Giảng đoàn 22 X. K. G. G. A.	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Củ Long 21.07.78	26.04.89	23.05.89	2C
12.	ĐÀNG VĂN MINH	1953	Long Xuyên - An Giang			Trợ lý Giám đốc	Ngân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A
2B.	LÊ QUANG PHÚC	1944	Bạc Liêu - Minh Hải	64/101388	Trung úy	Trung đội trưởng	Đoàn 683 B. K. G. G. A.	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cựu quân nhân	248/QĐ	B. K. G. G. A. 01.02.78	30.11.89	18.12.89	2F
13.	TIỀN KIM BÉ	1953	Sóc Trăng - Hậu Giang		Thủ ký	Đoàn m. G. G. A.	Đoàn 803 B. K. G. G. A.	06 Tháng	01.06.75	01.12.75	Cựu quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C
14.	HUỖNH VĂN GIÁO	1944	Long Xuyên - An Giang					12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C
15.	NGUYỄN VĂN RAO	1944	Phước Châu - An Giang			Thủ ký	Ban Tr. S. G. G. A. H. K. G. G. A.	03 Tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F
16.	HUỖNH VĂN BẮC	1944	Bình Minh - Củ Long	64/502690	Hạ Sĩ I	Thủ kho TPPT	Trại đoàn 32 B. K. G. G. A.	01 tháng			Cựu quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L

PC. PO. BOX 18
 PANAT NIKHOM CHONBURY 20140
 THAILAND.

[illegible]

11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
12	PHAN BA BACH	1946	Phu Tanh - Angiang			Pho Kien Sat	Ngan hang quoc gia VN	01 ngay	01.06.75	15.06.75	Cong chieu			24.04.89	05.09.89	20
18	NGUYEN THE PHU	1942	Cher moi - Angiang	69/525298	Binh II		Suoi Loan 9 BB	01 ngay	01.09.77	01.09.77	Cuu quan nhan	20.06.78	25.12.89	16.04.90	21	21
19	DOAN VU KIM CO	1932	Cher moi - Angiang			Truong ban	Suoi Loan 9 BB	01 ngay	01.09.77	01.09.77	Cong chieu	26.06.78	25.12.89	13.12.89	21	21
20	LE VAN SU	1956	Chau Thanh - Angiang				Nhan dan Tu ve	01 ngay	05.05.75	05.05.75		26.06.78	25.12.89	06.10.89	21	21
21	NGUYEN KIM HOANG	1958	Sai Gon	4003358	Tan binh		Trang Tam huon luyen Rung Sat	07 ngay	25.06.75	31.07.75	Cuu quan nhan	15/05/78	Sai Gon 31.07.78	06.05.89	08.09.89	2F1
22	DUONG NGOC THO	1958	Thoi Noi - Hau Giang				Bao An Hoa Hoa	01 ngay				26.06.78	25.12.89	05.02.90	21	21
23	TRAN VAN THUAN	1955	Chau Vung - Dong Thap				Nhan dan Tu ve	03 ngay					30.12.89	05.02.90	21	21
24	DANG VAN HUNG	1957	Binh Dinh - Quang Nam				Nhan dan Tu ve	01 ngay					16.02.90	13.02.90	21	21
25	DANG NGOC QUANG	1953	Thanh Hung - Dong Thap	53/040486	Binh II	Ban I	Tieu Loan 41000 TK Sebec	01 ngay			Cuu quan nhan			16.02.90	13.02.90	
26	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
27	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
28	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
29	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
30	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
31	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
32	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
33	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
34	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
35	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
36	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
37	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
38	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
39	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
40	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II		Tieu Loan 32 BB	01 ngay	08.06.75	08.06.75	Cuu quan nhan	28.10.89	22.12.89	21	21	21
41	NGUYEN VAN KIM	1956	Binh Dinh - Angiang	86/502032	Binh II											

Panat, ngày 27.03.1990.

Hình thức chi.

Trước hết, chúng em xin phép được gửi đến chị lòng cảm kính và chân thành tri ân chị cũng thành kính nguyện cầu sức khỏe của chị và gia đình.

Hôm theo đây, qua chỉ dẫn của VP/GH/PGHH/HN (Lê Thái Hòa VP/BTS/PGHH/HN) chúng em gửi đến chị Danh sách lý lịch Cựu tù Nhân/Chính trị, Tôn giáo/PGHH. Hình mong chị cảm thông và giúp đỡ cho tin đồ chúng em - thì cũng đã biết - Giữa chúng em và Tổng sản - "Không thể" đòi chúng trời...."

... Thay lời ách Tổng sản đến đây - Không biết bao giờ chúng em mới thoát khỏi cảnh này - -

Trong khi chờ đợi - Hình xin chị nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của chúng em.

Hình thơ

TM/BDD/HQ/PGHH/Holding.

Địa chỉ: Lê Thái Hòa
VP/BTS/PGHH/HN

Trần Ngọc Giảng.

-USA-

จดหมายอากาศ
AEROGRAMME



Am-Bé
Thò dúp
cung t'nying
nuee cun bé
thò-thi g'ng Eng

FEB 22 1990



Nguyễn-thị Minh Phuong (KMT)

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

USA

ชื่อและที่อยู่ของผู้ฝาก - SENDER'S NAME AND ADDRESS

Trần ngọc Cường - BT 050549 - House # 2F2R - P.O. Box 18

Phanat Nikhom - Chonburi 20140 - Thailand THAILAND

ถ้าสิ่งใดไว้ในซอง จะส่งจดหมายอากาศนี้ไปทางธรรมดา IF ANYTHING IS ENCLOSED THIS AIR LETTER WILL BE SENT BY SURFACE MAIL



TO OPEN SLIT HERE

Panat 13.2.90

Minh Phuong,

Nhận được thư của em tôi (Trần Công Giu) hơn một tháng nay - Trong thư có địa chỉ của Minh Phuong - Khó² nói, em tôi lại không nói rõ quan hệ giữa chúng tôi và Minh Phuong thế nào (?) - Cõi do dự và ... mất ngủ nhiều đêm ... Không có lý nào (?) ...

(Nghĩ ngổ, những tôi lại nguyên cẫu ... đúng thật như vậy ...)

"

"

"

Còn bây giờ, dấu thế nào đi nữa, quyết định về liên hệ tình cảm ... Cách xưng hô ... là do ở Minh Phuong. Bởi sự thật rất hiển nhiên trước mắt là Minh Phuong đã ở USA ... phần tôi còn năm trái cam cho ... "thanh lọc"! - Một người ở chiến đang và một kẻ còn năm trong ... địa ngục!

"

"

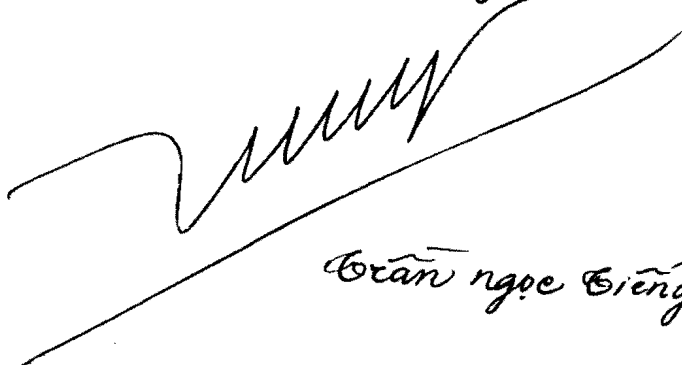
"

Quy vậy, Cõi nguyên cẫu Minh Phuong vui vẻ cho tôi được phép cẫu chúc Minh Phuong mọi sự như ý và ... từ mai không già!

Cũng gởi lời thăm tất cả gia quyến ...

Ngày đêm tôi mong mỗi hồi âm

xin tạm dừng bút



Trần ngọc Giảng

Be
mã
lưu
Tư
vi

lưu số
lưu
lưu
lưu

Việt
Gửi
báo
Hào

APR 03 1990



Kittie Kunt Cho

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

5435 30530304 ** CR 8009
***** AUTOMATED MAIL (MUM) *****

PD BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635



Keatn Ngoc Gieng
BBD/HQ/PGHH/Holding
BT050549 - House #2F22 - P.P. Box 18
Panat Nithon - Chon Bury 20140
Chailand

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership, Letter

4/21/90